

DANH SÁCH SINH VIÊN CAO ĐẲNG KỸ THUẬT PHỤC HỒI CHỨC NĂNG CHÍNH QUY VB2K1B KHOÁ HỌC 2023 - 2025 ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-CDYT ngày tháng năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Thanh Hoá)

TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Tên lớp	Nơi sinh	ĐXLTN 4	Xếp hạng	Ghi chú
1	CDVB223604B01	Nguyễn Thị Duyên	06/09/1995	Nữ	Kinh	CĐ PHCN VB2 K1B	Nghệ An	3.24	Giỏi	
2	CDVB223604B05	Nguyễn Thị Duyên	22/07/1992	Nữ	Kinh	CĐ PHCN VB2 K1B	Nghệ An	3.39	Giỏi	
3	CDVB223604B02	Hoàng Thị Lan Anh	10/10/1996	Nữ	Kinh	CĐ PHCN VB2 K1B	Nghệ An	3.11	Giỏi	
4	CDVB223604B03	Hoàng Thị Tú Anh	14/10/1996	Nữ	Kinh	CĐ PHCN VB2 K1B	Nghệ An	2.88	Khá	
5	CDVB223604B04	Trịnh Thị Ánh	05/12/1995	Nữ	Kinh	CĐ PHCN VB2 K1B	Nghệ An	2.99	Khá	
6	CDVB223604B06	Nguyễn Hà Chương	27/07/1997	Nam	Kinh	CĐ PHCN VB2 K1B	Nghệ An	3.06	Giỏi	
7	CDVB223604B07	Phạm Thị Hồng Duyên	01/02/1987	Nữ	Kinh	CĐ PHCN VB2 K1B	Nghệ An	3.08	Giỏi	
8	CDVB223604B08	Dương Xuân Đài	17/04/1995	Nam	Kinh	CĐ PHCN VB2 K1B	Nghệ An	2.68	Khá	
9	CDVB223604B09	Nguyễn Văn Đạt	20/04/1995	Nam	Kinh	CĐ PHCN VB2 K1B	Nghệ An	3.01	Giỏi	
10	CDVB223604B10	Nguyễn Thị Giang	22/02/1987	Nữ	Kinh	CĐ PHCN VB2 K1B	Nghệ An	3.00	Giỏi	
11	CDVB223604B11	Hồ Thị Hạnh	20/12/1994	Nữ	Kinh	CĐ PHCN VB2 K1B	Nghệ An	3.30	Giỏi	
12	CDVB223604B12	Lê Đình Hiếu	10/06/1995	Nam	Kinh	CĐ PHCN VB2 K1B	Nghệ An	2.82	Khá	
13	CDVB223604B13	Nguyễn Hồ Hiếu	19/10/1994	Nam	Kinh	CĐ PHCN VB2 K1B	Nghệ An	3.10	Giỏi	
14	CDVB223604B14	Nguyễn Thị Hiệp	28/03/1992	Nữ	Kinh	CĐ PHCN VB2 K1B	Nghệ An	3.28	Giỏi	
15	CDVB223604B15	Hoàng Thị Hoa	04/02/1988	Nữ	Kinh	CĐ PHCN VB2 K1B	Nghệ An	3.14	Giỏi	
16	CDVB223604B17	Nguyễn Thị Thu Hoài	10/09/1981	Nữ	Kinh	CĐ PHCN VB2 K1B	Nghệ An	3.10	Giỏi	
17	CDVB223604B18	Nguyễn Thị Huệ	20/12/1992	Nữ	Kinh	CĐ PHCN VB2 K1B	Nghệ An	3.18	Giỏi	
18	CDVB223604B19	Nguyễn Viết Huỳnh	13/12/1998	Nam	Kinh	CĐ PHCN VB2 K1B	Nghệ An	2.92	Khá	
19	CDVB223604B20	Võ Thị Mai	16/02/1991	Nữ	Kinh	CĐ PHCN VB2 K1B	Nghệ An	3.19	Giỏi	
20	CDVB223604B21	Hoàng Thị Thu Nga	27/11/1988	Nữ	Kinh	CĐ PHCN VB2 K1B	Nghệ An	3.28	Giỏi	
21	CDVB223604B22	Trần Thị Ngọc	24/12/1993	Nữ	Kinh	CĐ PHCN VB2 K1B	Nghệ An	3.27	Giỏi	
22	CDVB223604B23	Chế Thị Kiều Nhung	28/10/1980	Nữ	Kinh	CĐ PHCN VB2 K1B	Nghệ An	3.30	Giỏi	

23	CDVB223604B24	Trần Thị Kim Oanh	15/08/1994	Nữ	Kinh	CĐ PHCN VB2 K1B	Nghệ An	3.14	Giỏi	
24	CDVB223604B25	Ngô Thị Phương	19/05/1990	Nữ	Kinh	CĐ PHCN VB2 K1B	Nghệ An	3.22	Giỏi	
25	CDVB223604B26	Nguyễn Thị Phương	01/06/1994	Nữ	Kinh	CĐ PHCN VB2 K1B	Nghệ An	3.36	Giỏi	
26	CDVB223604B27	Đặng Thị Phương Thảo	01/10/1993	Nữ	Kinh	CĐ PHCN VB2 K1B	Nghệ An	3.24	Giỏi	
27	CDVB223604B28	Hồ Thị Thắm	17/02/1992	Nữ	Kinh	CĐ PHCN VB2 K1B	Nghệ An	3.32	Giỏi	
28	CDVB223604B29	Lê Thị Thơ	01/04/1991	Nữ	Kinh	CĐ PHCN VB2 K1B	Nghệ An	3.09	Giỏi	
29	CDVB223604B30	Nguyễn Thị Thơ	10/03/1996	Nữ	Kinh	CĐ PHCN VB2 K1B	Nghệ An	3.14	Giỏi	
30	CDVB223604B31	Hà Thị Thom	28/09/1995	Nữ	Kinh	CĐ PHCN VB2 K1B	Nghệ An	3.09	Giỏi	
31	CDVB223604B32	Võ Thị Thu Thủy	10/05/1982	Nữ	Kinh	CĐ PHCN VB2 K1B	Nghệ An	3.12	Giỏi	
32	CDVB223604B33	Đặng Thị Tình	18/05/1992	Nữ	Kinh	CĐ PHCN VB2 K1B	Nghệ An	3.19	Giỏi	
33	CDVB223604B34	Phạm Thị Thu Trang	02/11/1994	Nữ	Kinh	CĐ PHCN VB2 K1B	Nghệ An	2.85	Khá	
34	CDVB223604B35	Nguyễn Thị Tuyết	06/11/1994	Nữ	Kinh	CĐ PHCN VB2 K1B	Nghệ An	3.20	Giỏi	
35	CDVB223604B36	Nguyễn Thị Vinh	15/08/1995	Nữ	Kinh	CĐ PHCN VB2 K1B	Nghệ An	2.84	Khá	
36	CDVB223604B37	Phan Thị Vượng	25/12/1996	Nữ	Kinh	CĐ PHCN VB2 K1B	Nghệ An	3.30	Giỏi	

Ấn định có 36 sinh viên

Trong đó:	Số sinh viên	Tỷ lệ	
Xuất sắc:	0	0.00	%
Giỏi:	29	80.6	%
Khá:	7	19.4	%
Trung bình:	0	0.0	%
Tổng cộng:	36	100.00	%

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2026

HIỆU TRƯỞNG

Mai Văn Bấy